

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN: VẬT LÝ 11 (2021 - 2022)

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian			
1	CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ	1 Từ thông. Cảm ứng điện từ	Nhận biết - Viết được công thức tính từ thông qua một diện tích. - Nêu được đơn vị của từ thông. - Phát biểu được định luật Len-xơ.	1	3,50							1	3,50	10
2		2 Suất điện động cảm ứng	Nhận biết - Phát biểu được khái niệm suất điện động cảm ứng. - Phát biểu được định luật Fa-ra-đây về cảm ứng điện từ.	1	3,50							1	3,50	10
3		3. Tự cảm	Nhận biết - Biết khái niệm từ thông riêng. - Nắm được khái niệm độ tự cảm, đơn vị đo độ tự cảm.. - Nêu được định nghĩa hiện tượng tự cảm - Biết khái niệm suất điện động tự cảm.	0,5	1,75	1	5,0	0,5	3,75			2	10,50	20

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian			
			Thông hiểu - Hiểu được công thức tính từ thông riêng, suất điện động tự cảm, độ tự cảm của ống dây dẫn hình trụ. Vận dụng - Biết cách vận dụng công thức tính suất điện động tự cảm, độ tự cảm của ống dây dẫn hình trụ.											
4	KHÚC XẠ ÁNH SÁNG	1. Khúc xạ ánh sáng	Nhận biết - Phát biểu được định nghĩa, định luật khúc xạ ánh sáng - Biết khái niệm chiết suất tuyệt đối. Thông hiểu - Hiểu định luật khúc xạ ánh sáng. - Nắm được khi nào tia khúc xạ lệch gần, lệch xa pháp tuyến so với tia tới. Vận dụng - Vận dụng các hệ thức trong định luật khúc xạ ánh sáng để tính chiết suất, góc tới, góc khúc xạ, góc lệch, góc hợp bởi tia phản xạ và tia khúc xạ.	1	3,50	1	5,0	0,5	3,75			2,5	12,25	25
5		2. Phản xạ toàn phần	Nhận biết - Biết thí nghiệm về hiện tượng phản	0,5	1,75	0,5	2,5					1	4,25	10

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian			
			xạ toàn phần. - Nêu được khái niệm phản xạ toàn phần. - Biết điều kiện để xảy ra phản xạ toàn phần - Biết công thức tính góc giới hạn phản xạ toàn phần Thông hiểu - Nắm được khái niệm phản xạ toàn phần, điều kiện để xảy ra phản xạ toàn phần và công thức tính góc giới hạn phản xạ toàn phần.											
6	MẮT. CÁC DỤNG CỤ QUANG	1. Lăng kính	Nhận biết - Nắm được cấu tạo của lăng kính. - Biết đường truyền của tia sáng qua lăng kính, khi có tia ló ra khỏi lăng kính, thì tia ló bao giờ cũng lệch về phía đáy lăng kính so với tia tới.	0,5	1,75							0,5	1,75	5
		2. Thấu kính	Nhận biết - Nắm được đường truyền của các tia sáng đặc biệt qua thấu kính. - Nắm được định nghĩa, đơn vị của tiêu cự , độ tụ. - Biết các công thức thấu kính. - Biết được một số ứng dụng của thấu	0,5	1,75	1,5	7,5					2	9,25	20

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		% tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian	Câu TL	Thời gian			
			kính. Thông hiểu - Nắm được các công thức thấu kính. - Nắm được liên hệ giữ tính chất của vật và ảnh và chiều của chúng, số phóng đại ảnh. - Vẽ được ảnh của vật AB vuông góc trục chính (A ở trên trục chính) qua thấu kính hoặc ảnh của một điểm sáng ở ngoài trục chính qua thấu kính.											
Tổng				5	17,50	4	20	1	7,5	0	0	10	45,00	100
Tỉ lệ %				50		40		10		0		100		
Tỉ lệ chung %				90				10				100		